

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

ĐÀO ĐỨC DOÃN

**NHỮNG DẠNG CƠ BẢN CỦA
TIỂU THUYẾT TÂM LÝ TRONG VĂN HỌC
VIỆT NAM
TỪ ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN 1945
(QUA *TÓ TÂM, LÁY NHAU VÌ TÌNH, BƯỚC TRẮNG, SỐNG MÒN*)**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

HÀ NỘI - 2011

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

ĐÀO ĐỨC DOÃN

**NHỮNG DẠNG CƠ BẢN CỦA
TIỂU THUYẾT TÂM LÝ TRONG VĂN HỌC VIỆT
NAM
TỪ ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN 1945
(QUA TỐ TÂM, LẤY NHAU VÌ TÌNH, BƯỚC TRẮNG, SỐNG MÒN)**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 62.22.34.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

Người hướng dẫn khoa học:
GS.TS. TRẦN ĐĂNG XUYỀN

HÀ NỘI - 2011

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
MỞ ĐẦU	3
1. Lí do chọn đề tài	3
2. Lịch sử vấn đề	4
3. Giới hạn đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và đóng góp mới của luận án	16
4. Kết cấu luận án	19
<i>Chương I</i>	
NHỮNG TIỀN ĐỀ CHỦ YẾU VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA TIỂU THUYẾT TÂM LÝ TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN 1945	20
1.1. Những tiền đề chủ yếu của tiểu thuyết tâm lý Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX	20
1.1.1. Hoàn cảnh kinh tế - xã hội và văn hóa	20
1.1.2. Con người cá nhân và sự ra đời tiểu thuyết tâm lý	22
1.1.3. Văn học Việt Nam đầu thế kỷ XX và sự ra đời tiểu thuyết tâm lý	29
1.2. Quá trình phát triển tiểu thuyết tâm lý Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945	34
1.2.1. Bức tranh toàn cảnh tiểu thuyết tâm lý Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX	34
1.2.2. Những chặng đường phát triển và các dạng cơ bản của tiểu thuyết tâm lý Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX	40
<i>Chương II</i>	
NHỮNG DẠNG CƠ BẢN CỦA TIỂU THUYẾT TÂM LÝ TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN 1939	50
2.1. <i>Tố Tâm</i> và tiểu thuyết tâm lý tình cảm	50
2.1.1. <i>Tố Tâm</i> và con người tâm lý tình cảm	50
2.1.2. <i>Tố Tâm</i> và nội dung tâm lý trong tiểu thuyết tâm lý tình cảm	58
2.1.3. <i>Tố Tâm</i> và các phương thức, phương tiện nghệ thuật chủ yếu trong	65

tiểu thuyết tâm lý tình cảm	
2.2. Lấy nhau vì tình và tiểu thuyết tâm lý bản năng	79
2.2.1. <i>Lấy nhau vì tình</i> và con người tự nhiên bản năng	79
2.2.2. <i>Lấy nhau vì tình</i> và nội dung tâm lý trong tiểu thuyết tâm lý bản năng	86
2.2.3. <i>Lấy nhau vì tình</i> và các phương thức, phương tiện nghệ thuật chủ yếu của tiểu thuyết tâm lý bản năng	93
Chương III	
NHỮNG DẠNG CƠ BẢN CỦA TIỂU THUYẾT TÂM LÝ TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ 1939 ĐẾN 1945	110
3.1. <i>Bướm trắng</i> và tiểu thuyết tâm lý ý thức cá nhân khép kín	110
3.1.1. <i>Bướm trắng</i> và con người cá nhân khép kín	110
3.1.2. <i>Bướm trắng</i> và nội dung tâm lý trong tiểu thuyết tâm lý ý thức cá nhân khép kín	116
3.1.3. <i>Bướm trắng</i> và các phương thức, phương tiện nghệ thuật chủ yếu trong tiểu thuyết tâm lý ý thức cá nhân khép kín	126
3.2. <i>Sống mòn</i> và tiểu thuyết tâm lý nhân cách	143
3.2.1. <i>Sống mòn</i> và con người nhân cách	143
3.2.2. <i>Sống mòn</i> và nội dung tâm lý trong tiểu thuyết tâm lý nhân cách	153
3.2.3. <i>Sống mòn</i> và các phương thức, phương tiện nghệ thuật chủ yếu trong tiểu thuyết tâm lý nhân cách	165
KẾT LUẬN	195
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ CÔNG BỐ	199
TÀI LIỆU THAM KHẢO	200

MỞ ĐẦU

1. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

1.1. Văn học là nhân học, là phương tiện khám phá thế giới tâm hồn đầy bí ẩn của con người. Cho nên, tác phẩm văn học dù ở thời đại nào cũng miêu tả tâm lý, miêu tả thế giới nội tâm nhân vật. Tâm lý là vấn đề muôn thủa của văn học.

Mặc dù văn học thời đại nào cũng miêu tả tâm lý, nhưng trong văn học cổ và trung đại, trọng tâm của tác phẩm tự sự dồn về phía sự kiện, biến cố và hành động của nhân vật, còn sự miêu tả tâm lý chỉ giữ vai trò thể hiện tính cách và biến cố xã hội. Phải đến văn học hiện đại, quá trình tâm lý mới trở thành đối tượng miêu tả, phân tích trực tiếp của tác phẩm tự sự. Tiểu thuyết tâm lý, vì vậy, vừa là sản phẩm của văn học hiện đại, vừa là dấu hiệu trưởng thành của nền văn học dân tộc. Nó là một *hiện tượng lịch sử*.

Chọn đề tài nghiên cứu những *dạng* cơ bản của tiểu thuyết tâm lý Việt Nam qua bốn tác phẩm: *Tố Tâm* (1922) của Hoàng Ngọc Phách, *Lấy nhau vì tình* (1937) của Vũ Trọng Phụng, *Bướm trắng* (1939) của Nhất Linh, *Sống mòn* (1944) của Nam Cao, luận án nhằm một mặt khẳng định thành tựu của văn học dân tộc giai đoạn từ đầu thế kỷ XX đến 1945 trên cơ sở những cứ liệu cụ thể, mặt khác góp phần làm sáng tỏ hơn *sự vận động của lịch sử* văn học nói chung, của tiểu thuyết tâm lý nói riêng - một sự vận động với những quy luật nội tại của nó theo hướng hiện đại hoá.

1.2. Tiểu thuyết tâm lý không chỉ là một hiện tượng lịch sử mà còn là một *hiện tượng loại hình*. Mỗi tác phẩm là một chỉnh thể nghệ thuật không lặp lại. Đồng thời, nhiều tác phẩm lại có những yếu tố tương đồng, những đặc điểm chung, tạo thành các *kiểu*, các *dạng* tiểu thuyết tâm lý khác nhau. Nghiên cứu tiểu thuyết tâm lý như một *hiện tượng loại hình* sẽ giúp đưa ra những khái quát lý thuyết về những kiểu, dạng tiểu thuyết tâm lý, từ đó có thêm cơ sở để khám phá giá trị các tiểu thuyết tâm lý trong một tương quan mới - tương quan về phương diện *loại hình*.

Ở ta, việc nghiên cứu tiểu thuyết tâm lý giai đoạn từ đầu thế kỷ XX đến 1945 đã đạt được nhiều thành tựu trên các phương diện ngôn ngữ, nhân vật, kết cấu, nội dung tư tưởng,... nhưng lại chưa thật sự quan tâm đến phương diện *loại hình*. Những gì mà nghiên cứu, phê bình đạt được chủ yếu mới chỉ là những khám phá, phát hiện về giá trị nội dung và hình thức của các tác phẩm cụ thể. Chúng ta vẫn còn thiếu những công trình thể hiện một cái nhìn toàn diện, xem tiểu thuyết tâm lý như là một loại hình văn học riêng, vận động như một dòng chảy riêng trong nguồn mạch chung của văn học dân tộc theo hướng hiện đại hoá. Nói cách khác, ở ta, việc nghiên cứu tiểu thuyết tâm lý như là những hình thức thể loại mang tính nội dung chưa được chú ý đúng mức. Bởi vậy, nghiên cứu tiểu thuyết tâm lý, vừa như một *hiện tượng lịch sử*, vừa như một *hiện tượng loại hình*, theo chúng tôi là cần thiết và vẫn còn đang là một công việc có nhiều ý nghĩa, hứa hẹn nhiều đóng góp mới.

1.3. Tiểu thuyết tâm lý giai đoạn từ đầu thế kỷ XX đến 1945 chiếm một vị trí quan trọng trong chương trình giảng dạy ở các trường phổ thông và đại học. Do những hạn chế như đã nói ở trên trong nghiên cứu về tiểu thuyết tâm lý nên giảng dạy văn học vẫn chỉ dừng ở phân tích từng tác phẩm riêng biệt. Các tiểu thuyết tâm lý đã được soi sáng và phân tích trong nhiều mối tương quan khác nhau như tương quan với trào lưu, với phương pháp sáng tác, với phong cách nhà văn, v.v... nhưng lại chưa được đặt trong quan hệ với các tác phẩm cùng *dạng* để xem xét từ góc độ *loại hình*. Vì vậy, việc nghiên cứu các dạng tiểu thuyết tâm lý ở đề tài này sẽ giúp cho việc giảng dạy có thêm cơ sở để khám phá tiểu thuyết tâm lý với một góc nhìn mới.

Đối với giới sáng tác và công chúng yêu thích tiểu thuyết tâm lý, luận án còn hy vọng rằng những tư liệu và kết luận của luận án sẽ trở thành tài liệu tham khảo bổ ích, vừa có thể góp phần tác động đến các nhà tiểu thuyết đương đại, vừa có thể góp phần vào quá trình tiếp nhận của công chúng cả với các tiểu thuyết tâm lý giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX, cả với các tiểu thuyết trong giai đoạn hiện nay.

2. LỊCH SỬ VẤN ĐỀ

Do nghiên cứu các dạng tiểu thuyết tâm lý trên cơ sở khảo sát bốn tiểu thuyết tiêu biểu là *Tố Tâm*, *Lấy nhau vì tình*, *Bướm trắng*, *Sống mòn* nên chúng tôi chỉ

trình bày trong phần *Lịch sử vấn đề* các ý kiến trực tiếp bàn về nghệ thuật miêu tả tâm lý và dạng tiểu thuyết tâm lý của bốn tác phẩm này.

2.1. Về *Tố Tâm* và tiểu thuyết tâm lý tình cảm

Bài viết đầu tiên về *Tố Tâm* là bài *Quyển Tố Tâm ra đời* của **Lê Hữu Phúc**, viết năm 1922 [131, tr.111]. Từ đó cho đến nay, tiểu thuyết *Tố Tâm* luôn nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, phê bình văn học cả trong và ngoài nước.

Nhìn chung, khi xem xét tác phẩm dưới góc độ *lịch sử*, các nhà nghiên cứu, phê bình đều nhất trí khẳng định vị trí mở đầu của tác phẩm đối với sự ra đời và phát triển của tiểu thuyết Việt Nam nói chung, của tiểu thuyết lãng mạn và tiểu thuyết tâm lý nói riêng theo hướng hiện đại hóa, tiêu biểu là: **Lê Thanh** [156, tr.192]; **Trần Đình Hượu** và **Lê Chí Dũng** [58, tr.327]; **Phan Cự Đệ** [26, tr.29]; **Nguyễn Đăng Mạnh** và **Nguyễn Đình Chú** [74, tr.75]; v.v.. Cho đến gần đây, vị trí của tác phẩm đối với tiến trình hiện đại hóa văn học dân tộc vẫn được tiếp tục khẳng định. *Tố Tâm* vẫn được đánh giá là “một gương mặt tiểu thuyết sáng giá, tiêu biểu, một đỉnh cao trong vòng ba mươi năm đầu thế kỷ XX” [147, tr.137].

Tuy nhiên, dưới góc độ loại hình, sự xem xét tác phẩm vẫn có những ý kiến chưa thống nhất. **Huỳnh Lý** [127], **Nguyễn Đăng Mạnh** [81, tr.35], **Hà Minh Đức** [32, tr.14], **Phan Cự Đệ** [26, tr.23-25], **Hoàng Như Mai** [69, tr.6]; v.v.. đều cho rằng *Tố Tâm* là cuốn tiểu thuyết lãng mạn đầu tiên trong văn xuôi đầu thế kỷ ở ta, nhưng, **Trần Đình Hượu** và **Lê Chí Dũng** lại nói: “*Tố Tâm* và *Đạm Thủy* không hẳn là nhân vật của chủ nghĩa lãng mạn... *Tố Tâm* chưa đạt tới một tiểu thuyết lãng mạn chủ nghĩa” [58, tr.323]. Trong *Văn học Việt Nam thế kỷ XX*, **Trần Đăng Suyền** và **Lê Quang Hưng** cũng chỉ coi *Tố Tâm* là “có tính chất lãng mạn”, là “mầm mống của chủ nghĩa lãng mạn” [147, tr.149].

Trong giai đoạn trước năm 1945, đa số các nhà nghiên cứu tán thành ý kiến của Hoàng Ngọc Phách, coi *Tố Tâm* là *tiểu thuyết tâm lý*. **Lê Hữu Phúc** lưu ý: “Độc giả xem quyển *Tố Tâm* xin nhớ là một quyển tâm lý tiểu thuyết” [131, tr.113]. **Trương Tửu** khẳng định: “Ông Song An là người đầu tiên dùng quốc văn viết một quyển tiểu thuyết tâm lý” [13, tr.546]. **Lê Thanh** nhận xét: “Quyển *Tố Tâm* là quyển tâm lý tiểu thuyết đầu tiên ở ta” [156, tr.192]. v.v... Nhưng, **Thạch Lam** lại

không thừa nhận *Tố Tâm* là một cuốn tiểu thuyết tâm lý, vì “chỉ phân tách có cái tâm lý hời hợt bề ngoài, một cái thái độ của tâm hồn mà thôi” [102, tr.365]. **Vũ Ngọc Phan** cũng nói: “Tác giả đã lầm là đi đặt *Tố Tâm* vào loại tâm lý tiểu thuyết, vì đọc cả cuốn tiểu thuyết không thấy tính chất tâm lý ở đâu cả” [129, tr.174].

Sau 1945, nhiều nhà nghiên cứu, phê bình khẳng định *Tố Tâm* là một *tiểu thuyết tâm lý*, chẳng hạn: **Trần Đình Hượu và Lê Chí Dũng** nói: “*Tố Tâm* là một cuốn tiểu thuyết tâm lý(...). Đạm Thuỷ và *Tố Tâm* thực sự có nội tâm phong phú” [58, tr.323]; **Nguyễn Huệ Chi** nói: “phân tích tâm lý là đặc điểm nổi bật của cuốn tiểu thuyết này nên xếp nó vào loại hình tiểu thuyết tâm lý là thích hợp” [13, tr.104]. Nhưng, một số nhà nghiên cứu, phê bình khác lại vẫn dè dặt, chẳng hạn: **Huỳnh Lý**: “Tác giả gọi cuốn sách là tâm lý tiểu thuyết. Có những nhà phê bình bảo nên chữa là ái tình tiểu thuyết hoặc bi tình tiểu thuyết; có người sau này gọi nó là xã hội tiểu thuyết. Đều đúng cả. Nhưng nếu cứ phải xếp loại nó theo “mốt” đương thời, thì cho nó là tâm lý tiểu thuyết vẫn đúng” [127]; **Phan Cự Đệ**: “Hoàng Ngọc Phách gọi *Tố Tâm* là “tâm lý tiểu thuyết”. Điều đó có phần đúng” [26, tr.25]; **Đỗ Đức Hiểu**: “Có thể gọi *Tố Tâm* của Hoàng Ngọc Phách là tiểu thuyết tâm lý... Song, đó là tâm lý cổ điển, tâm lý trên mặt phẳng” [49, tr.125].

Điều chúng tôi rất lưu ý là: đa số các bài viết và các công trình của các tác giả đi trước đều thống nhất cho rằng sự độc đáo của tác phẩm là ở sự miêu tả *tâm lý ái tình* và tác phẩm là *tiểu thuyết ái tình*. **Thiếu Sơn** nhận xét: “*Tố Tâm* cũng là tiểu thuyết tình”. **Trúc Hà** ca ngợi tác giả *Tố Tâm* đã “chịu khó đem ngọn bút tinh tế vẽ vờ mọi nỗi u ân, ly kỳ, bí mật của ái tình một cách rõ ràng, sáng sủa”. **Trương Tửu** khẳng định: tác giả *Tố Tâm* “có tài tả những sự phát hiện lặng lẽ của ái tình”. **Phạm Thế Ngũ** cho rằng: “Cả câu chuyện là một cuộc phân tích tâm lý ái tình” [13, tr. 516,529,543,595]. **Phan Cự Đệ** nói: Hoàng Ngọc Phách đã: “có biệt tài khi miêu tả những phát hiện lặng lẽ của ái tình” [26, tr.26]. **Hà Minh Đức** cũng nói: “*Tố Tâm* là một cuốn tiểu thuyết ái tình” [32, tr.14]. Ngay cả **Vũ Ngọc Phan**, người vốn không thừa nhận *Tố Tâm* là tiểu thuyết tâm lý, lại vẫn coi *Tố Tâm* là tiểu thuyết ái tình: “Nói về loại, *Tố Tâm* chỉ là một quyển ái tình tiểu thuyết” [129, tr.174].

Khái niệm “ái tình” mà các nhà nghiên cứu nói ở trên không phải chỉ để chỉ phạm vi đề tài của tác phẩm, mà còn để chỉ *nội dung tâm lý được miêu tả* là tâm lý *tình cảm*. **Song Vân** nhắc nhở: “Câu chuyện đó muốn gọi là tâm lý tiểu thuyết hay ái tình tiểu thuyết, chẳng qua chỉ là một sự giải phẫu khôn khéo những *tình cảm*” [13, tr.530]. **Huỳnh Lý** nhận xét: “*Tố Tâm* vẫn là lịch sử của một nỗi lòng, là tâm lý của một *cảm tình* chuyên từ khâm phục đến si ái” [127]. **Hà Minh Đức** khẳng định: “Sức hấp dẫn của tác phẩm là ở những *tình cảm* xúc động của người con gái lần đầu đến với tình yêu và đau khổ vì tình... Dòng *tình cảm* vừa chân tình vừa lãng mạn, thơ mộng bao trùm nhiều trang sách. Có thể xem *Tố Tâm* là cuốn tiểu thuyết lãng mạn đầu tiên trong văn xuôi ở đầu thế kỷ góp phần mở đầu cho trào lưu lãng mạn trong văn học. Chất lãng mạn này ít nhiều mang tính chất tiên bộ. Nó được nuôi dưỡng bằng mạch *tình cảm* tương đối trong sáng” [32, tr.14].

Nhiều nhà nghiên cứu, phê bình còn coi sự tác động chủ yếu nhất và mạnh mẽ nhất của *Tố Tâm* đối với bạn đọc là sự tác động về *tình cảm*. **Thiếu Sơn** nói: “*Tố Tâm* quả đã *chinh phục trái tim* người đọc từ Bắc chí Nam”; **Trúc Hà** cho biết: “Trong lúc đọc *Tố Tâm*, tôi vẫn thấy *thứ tình cảm xúc ấy*, giá ở những kẻ nhu cảm đa tình, có thể vì *Tố Tâm* mà nhỏ đôi giọt lệ”; **Trần Đình Ý** nhận xét: “*Tố Tâm* là một cuốn *tiểu thuyết về tình cảm*. Tác giả đa cảm trước hết chỉ muốn cho chúng ta rung động, xúc cảm” [13, tr.515, 524, 557]; **Lê Trí Viễn** tâm sự: “Không truyện nào in vào lòng tôi sâu bằng *Tố Tâm*. Tôi đã thật sự vui sướng với hai nhân vật chính lúc họ yêu nhau, rồi tôi lại thầm rơi nước mắt lúc cô gái lia đời” [180, tr.178]; Công trình *Văn học Việt Nam thế kỷ XX* do **Trần Đăng Suyền** và **Lê Quang Hưng** chủ biên cũng khẳng định: “chưa có cuốn tiểu thuyết nào vừa ra đời đã làm *rung động trái tim* độc giả nhiều như *Tố Tâm*” [147, tr.137]; v.v...

Nhìn chung, các công trình, bài viết trước đây đều chưa đặt ra việc xác định *dạng (kiểu) tiểu thuyết tâm lý* của *Tố Tâm*. Tuy vậy, những ý kiến của các tác giả đi trước - đặc biệt là những ý kiến phân tích tác phẩm như một cuốn tiểu thuyết ái tình - thật sự là những gợi ý bổ ích cho chúng tôi trong việc khẳng định *Tố Tâm* là *tiểu thuyết tâm lý tình cảm*.

2.2. Về *Lấy nhau vì tình* và *tiểu thuyết tâm lý bản năng*

Nổi bật trong các ý kiến đánh giá về *Lấy nhau vì tình* là các ý kiến cho rằng *Lấy nhau vì tình* là tác phẩm chứng tỏ tư tưởng bảo thủ và lòng tin ở thuyết tính dục của Vũ Trọng Phụng. **Vũ Ngọc Phan** nói: “Từ *Kỹ nghệ lấy Tây* cho đến *Lấy nhau vì tình*, không một phóng sự nào, không một tiểu thuyết nào của ông lại không có những chuyện hiệp dâm với những ảnh hưởng tai hại của nó. Ông tin ở chủ nghĩa tính dục một cách thái quá và tưởng rằng bất kỳ việc gì ở đời cũng có thể đem chủ nghĩa ấy ra để giảng giải” [96, tr.109]. **Trương Chính** nhận xét: “Trong các tác phẩm của ông, phóng sự hay tiểu thuyết, từ *Kỹ nghệ lấy Tây* cho đến *Lấy nhau vì tình*, ông chú trọng tả khía cạnh dâm dăng của con người” [96, tr.142]. **Phan Cự Đệ** cho rằng *Lấy nhau vì tình* là tác phẩm “roi rớt những quan điểm bảo thủ hoặc cải lương phong kiến của chủ nghĩa lãng mạn tiêu cực” [30, tr.355].

Về *nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật*, các nhà nghiên cứu đều cho rằng miêu tả tâm lý vốn không phải là sở trường của Vũ Trọng Phụng. **Phạm Thế Ngũ** nói: “Sau *Làm đĩ*,... Vũ Trọng Phụng đổi hướng, bước sang một lô tiểu thuyết có khuynh hướng phân tích tâm lý: *Dứt tình*, *Lấy nhau vì tình*, *Trúng số độc đắc*. Song ở đây ta thấy mấy *sở đoản* của Vũ Trọng Phụng. Ông chỉ khéo chụp được những xen, những dáng bề ngoài, nhất là tài tình để điêm vào đó nụ cười chua chát, giọng nói mỉa mai, do đó ông thành công ở loại phóng sự, loại tiểu thuyết có động tác ở bên ngoài, có tính chất hoạt kê bông lơn. Nhưng đến loại tâm lý tiểu thuyết, cần đặt một tâm trạng dưới con mắt phân tích theo dõi, cần để cái cơ mưu chìm vào trong, mô tả những hành động nguyên nhân hơn là những hành động kết quả, cần tạo cả không khí tâm lý ở chỗ vô hình nó linh hoạt hoá nhân vật, Vũ Trọng Phụng tỏ ra *cộc cằn, vụng về*. Nhân vật của ông khi đó hiện ra nếu không vô lý thì cũng rất khó hiểu, khó cắt nghĩa trong sự hành động. Câu chuyện thường kèn càng những động tác, những cảnh, những khung, những lời, trong khi nhân vật suy nghĩ hay xử sự một cách rất nông cạn, tầm thường, kỳ cục nữa. Đó là những khuyết điểm rõ rệt thường thấy trong mấy tiểu thuyết tâm lý trên của Vũ Trọng Phụng” [96, tr.168]. **Nguyễn Đăng Mạnh** nói: “Vũ Trọng Phụng rất ham thích phân tích, lý giải những quá trình tâm lý của nhân vật của mình. Thủ pháp được dùng phổ biến ở đây là đưa ra những mệnh đề có tính khái quát triết lý làm căn cứ suy luận” [78, tr.51]; “*Làm đĩ*